

QUỐC HỘI  
Số: 69/2006/QH11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2006

## LUẬT

### Trợ giúp pháp lý

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Luật này quy định về trợ giúp pháp lý.

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về người được trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý, hoạt động trợ giúp pháp lý và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý.

Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

##### Điều 3. Trợ giúp pháp lý

Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp

hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

#### **Điều 4.** Nguyên tắc hoạt động trợ giúp pháp lý

1. Không thu phí, lệ phí, thù lao từ người được trợ giúp pháp lý.
2. Trung thực, tôn trọng sự thật khách quan.
3. Sử dụng các biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý.
4. Tuân thủ pháp luật và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý.
5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trợ giúp pháp lý.

#### **Điều 5.** Vụ việc trợ giúp pháp lý

Vụ việc trợ giúp pháp lý phải liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý và không thuộc lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

#### **Điều 6.** Chính sách trợ giúp pháp lý

1. Trợ giúp pháp lý là trách nhiệm của Nhà nước.
2. Nhà nước giữ vai trò nòng cốt trong việc thực hiện, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; khuyến khích, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức hành nghề luật sư và Luật sư, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham gia thực hiện, đóng góp, hỗ trợ hoạt động trợ giúp pháp lý.

#### **Điều 7.** Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động trợ giúp pháp lý

1. Cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, thành viên, hội viên và cá nhân khác làm việc tại cơ quan, tổ chức mình làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý.
2. Cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp, tạo điều kiện, cung cấp thông tin, tài liệu cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý để trợ giúp pháp lý.

#### **Điều 8.** Quỹ trợ giúp pháp lý

1. Quỹ trợ giúp pháp lý được lập để hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý; hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện làm việc cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý ở địa phương có khó khăn về kinh tế.

2. Nguồn tài chính của Quỹ trợ giúp pháp lý gồm đóng góp tự nguyện, tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.
3. Quỹ trợ giúp pháp lý hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được miễn thuế. Việc quản lý và sử dụng quỹ trợ giúp pháp lý phải đúng mục đích và theo quy định của pháp luật.
4. Chính phủ quy định cụ thể việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ trợ giúp pháp lý.

### **Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Nghiêm cấm tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý thực hiện các hành vi sau đây:

- a) Xâm phạm danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý; phân biệt đối xử người được trợ giúp pháp lý;
- b) Nhận, đòi hỏi bất kỳ một khoản tiền, lợi ích nào khác từ người được trợ giúp pháp lý; sách nhiễu người được trợ giúp pháp lý;
- c) Tiết lộ thông tin, bí mật về vụ việc trợ giúp pháp lý, về người được trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp người được trợ giúp pháp lý đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác;
- d) Từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 45 của Luật này và theo quy định của pháp luật về tố tụng;
- đ) Lợi dụng hoạt động trợ giúp pháp lý để trục lợi;
- e) Lợi dụng hoạt động trợ giúp pháp lý gây mất trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;
- g) Xúi giục người được trợ giúp pháp lý khai, cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trái pháp luật.

2. Nghiêm cấm người được trợ giúp pháp lý, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý thực hiện các hành vi sau đây:

- a) Xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người thực hiện trợ giúp pháp lý;
- b) Cố tình cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về vụ việc trợ giúp pháp lý;

c) Cản trở hoạt động trợ giúp pháp lý; gây rối, làm mất trật tự nơi thực hiện trợ giúp pháp lý.

## **Chương II**

### **NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**

**Điều 10.** Người được trợ giúp pháp lý

1. Người nghèo.
2. Người có công với cách mạng.
3. Người già cô đơn, người tàn tật và trẻ em không nơi nương tựa.
4. Người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**Điều 11.** Quyền của người được trợ giúp pháp lý

1. Tự mình hoặc thông qua người thân thích, người đại diện yêu cầu trợ giúp pháp lý.
2. Lựa chọn người thực hiện trợ giúp pháp lý; yêu cầu thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý khi người đó thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật này.
3. Thay đổi, rút yêu cầu trợ giúp pháp lý.
4. Yêu cầu giữ bí mật về nội dung vụ việc trợ giúp pháp lý.
5. Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
6. Khiếu nại, tố cáo về trợ giúp pháp lý.

**Điều 12.** Nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý

1. Cung cấp giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý.
2. Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu đó.
3. Tôn trọng tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện trợ giúp pháp lý.
4. Không yêu cầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác trợ giúp pháp lý cho mình về một vụ việc đang được tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trợ giúp.
5. Chấp hành pháp luật về trợ giúp pháp lý và nội quy nơi thực hiện trợ giúp pháp lý.

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

#### **Điều 13.** Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý

1. Các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý là Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.
2. Các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý bao gồm:
  - a) Tổ chức hành nghề luật sư;
  - b) Tổ chức tư vấn pháp luật thuộc tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là tổ chức tư vấn pháp luật).

#### **Điều 14.** Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước

1. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập.
2. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Biên chế và kinh phí hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định.
3. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có Giám đốc, Phó giám đốc, Trợ giúp viên pháp lý. Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

#### **Điều 15.** Quyền và nghĩa vụ của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước

1. Thực hiện trợ giúp pháp lý.
2. Đề nghị cơ quan, tổ chức hữu quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý.
3. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý.
4. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về trợ giúp pháp lý.
5. Giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Luật này.
6. Giải quyết tranh chấp trong trợ giúp pháp lý.
7. Kiến nghị về những vấn đề liên quan đến thi hành pháp luật.